TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM DƯƠNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:16/2019/DS - ST
Ngày 14 tháng 11 năm 2019
V/v "Tranh chấphợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hanh;
2. Ông Nguyễn Đức Nghiệp.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ý Tưởng- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy Nga- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Dương xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2019/TLST - DS ngày 27 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:97/2019/QĐXXST - DS ngày 11 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V N T V

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Ree, số 9 Đ V B, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng Gi – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Mỹ H – Trưởng nhóm tố tụng, Phòng thu hồi nợ pháp lý, Trung tâm thu hồi nợ Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V N T V (Văn bản ủy quyền số 80/UQ-VH.18 ngày 13 tháng 6 năm 2018).

Người được ủy quyền lại: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1989 – Nhân viên Văn phòng luật sư Vĩnh Phú(Có mặt).

Địa chỉ: Đường L V C, phường L B, thành phố V Y, tỉnh Vĩnh Phúc (theo Văn bản ủy quyền lại số 287/ UQTA-VH.19 ngày 20 tháng 5 năm 2019).

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Thôn V C, xã H L, huyện T D, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 4 năm 2019 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụngđại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 25 tháng 5 năm 2015chị Nguyễn Thị L có ký Hợp đồng tín dụng số 20150602 – 129006 - 0002 với Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V N T V (Công ty tài chính) để vay số tiền 42.200.000đồng với lãi suất thỏa thuận là 35%/năm tức 2,92 %/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận chị Nguyễn Thị L có trách nhiệm thanh toán số tiền 59.263.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng (23tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.470.000đồng, tháng cuối cùng trả 2.453.000 đồng). Thanh toán vào ngày mùng 03 hàng tháng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 03 tháng 7 năm 2015. Quá trình thực hiện hợp đồng, chị L nhận đủ số tiền vay và thanh toán cho Công ty tài chính được15 kỳ với tổng số tiền là 43.990.000đ. Trong đó nợ gốc đã trả là 28.327.234đ và tiền lãi đã trả là 15.662.766đ. Kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2017chị L đã vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng là không thanh toán tiền vay theo thỏa thuận trong hợp đồng. Do chị L đã vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng nên Công ty tài chính đã khởi kiện đề nghị Tòa án buộc chị Nguyễn Thị L phải hoàn trả cho Công ty toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại và tiền nợ lãi tính đến ngày 20 tháng 6 năm 2019 là 15.273.000đồng trong đó tiền nợ gốc là 13.872.766đồng, tiền nợ lãi trong hạn theo hợp đồng tín dụng là 1.400.234đồng. Đối với tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng Công ty tài chính không yêu cầu chị L phải thanh toán nhưng đề nghị phải chịu lãi suất chậm thanh toán kể từ khi bản án có hiệu lực theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị đơn chị Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập đối với chị L nhưng chị L không chấp hành giấy triệu tập và đều vắng mặt. Do vậy,Tòa án không thu thập được chứng cứ đối với chị L và không tiến hành hòa giải giữa các đương sự theo quy định của pháp luật được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Nguyễn Thị L phải thanh toán cho Công ty Tài chính Ngân hàng V N T V tiền gốc và tiền lãi là 15.273.000đồng trong đó tiền nợ gốc là 13.872.766đồng, tiền nợ lãi trong hạn theo hợp đồng tín dụng là 1.400.234đồng và lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định của Bộ luật dân sự năm

2015. Án phí dân sự sơ thẩm chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn đã nộp khi khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn chị Nguyễn Thị L có địa chỉ cư trú tại thôn C, xã H L, huyện T D, tỉnh Vĩnh Phúc nên Tòa án nhân dân huyện Tam Dương thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Sau khi thụ lý vụ ánTòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập chị L nhiều lần. Quá trình thu thập chứng cứ đối với gia đình chị L xác định được chị L vẫn sinh sống tại địa phương và chị L đã biết việc Tòa án thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V N T V và triệu tập chị, nhưng chị L đều không đến Tòa án theo giấy triệu tập nên Tòa án không thu thập được chứng cứ đối với chị L và không tiến hành hòa giải giữa các đương sự theo quy định của pháp luật được, theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự đây là vụ án dân sự không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa chị L vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3].Quan hệ pháp luật các bên tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàngV N T V và chị Nguyễn Thị L.

[4]Thỏa thuận giữa các bên được thể hiện trong nội dung của hợp đồng tín dụng số 20150602 – 129006 - 0002ngày 25 tháng 5 năm 2015giữa bên cho vay là Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V N T V và bên vay là chị Nguyễn Thị L, số tiền vay là 42.200.000đồngvới mục đích vay, lãi suất, cách thức tính lãi, số tiền đã trả, số tiền chưa trả phản ánh đúng như đại diện của nguyên đơn tại phiên tòa. Hợp đồng tín dụng nêu trên đã được hai bên ký kết theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật. Hợp đồng trên là hợp pháp để các bên thực hiện. Tuy nhiên, sau khi ký hợp đồng tín dụng vay tiền của Công ty tài chính chị L mới trả được 43.990.000đ, trong đó nợ gốc là 28.327.234đ và tiền lãi là 15.662.766đ.Từ ngày 20 tháng 6 năm 2017 đến nay chị L không thực hiện nghĩa vụ của mình để trả nợ gốc và lãi cho Công ty tài chính theo hợp đồng đã ký kết, lỗi hoàn toàn thuộc về chị L. Mặc dù, không thu thập được chứng cứ từ phía chị L nhưng bằng các chứng cứ có trong hồ sơ Công ty tài chính đề nghị chị L trả tiền gốc và tiền lãi là có căn cứ. Cần buộc chị L phải trả cho Công ty tài chính số tiền

gốc và tiền lãi là 15.273.000đồng trong đó tiền nợ gốc là 13.872.766 tiền nợ lãi trong hạn theo hợp đồng tín dụng là 1.400.234đ. Đối với tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng, đây là khoản tiền vay được áp dụng theo Luật các tổ chức tín dụng, nhưng phía nguyên đơn tự nguyện đề nghị không áp dụng lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng mà đề nghị sau khi bản án có hiệu lực pháp luật áp dụng mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015. Yêu cầu của đại diện nguyên đơn là tự nguyên và phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận.

[3]Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án có căn cứ, được xem xét khi quyết định

[4].Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn đã nộp khi khởi kiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 280,463,466, 357,468 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91,95,98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2011; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V N T V đối với chị Nguyễn Thị L về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng";

1.2.Buộc chị Nguyễn Thị L phải thanh toán trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V N T V số tiền là 15.273.000đồng (Mười lăm triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn đồng chẵn) trong đó tiền nợ gốc là 13.872.766 tiền nợ lãi trong hạn theo hợp đồng tín dụng là 1.400.234đ.

1.3.Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật Công ty Tài chính Trách hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V N T V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Thị L không thanh toán số tiền trên thì chị L phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 763.500đ(Bảy trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm đồng).

Trả lại cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V N T V 381.000(Ba trăm tám mươi mốtnghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0002760 ngày 27 tháng 6 năm 2019.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

4.Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương;
-Các đương sự;
-LưuHS,VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Bích Ngọc